

*Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày: 28 tháng 3 năm 2024*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Thanh Trà**
- Ông Nguyễn Văn Sanh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh Đào- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HSST ngày 02.02.2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2024/TB-TA ngày 06.3.2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng M** (tên gọi khác: không)- Sinh ngày: 07/12/2003 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: K*** đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Cha: không rõ, mẹ: Trần Thị Kim H (*sinh năm: 1976, chết*). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22.10.2020 bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 750.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23.11.2023, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1994

Địa chỉ: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị T – sinh năm 1987.

Địa chỉ: xã Cư M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Trọng M bà Nguyễn Thị T -sinh năm 1957 là bà ngoại của bị cáo M, Nơi đăng ký HKTT: *** đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng M:* Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1990. Luật sư của Công ty Luật TNHH L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: ** đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 25.9.2023, tại quán cà phê khu vực vỉa hè trước chợ Cồn đường Hùng Vương, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trần Trọng M phát hiện xe mô tô biển số 47P1-10616 của anh Nguyễn Văn Q có cắm sắn chìa khoá trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc anh Q ngồi uống cà phê không chú ý, M ngồi lên xe, điều khiển xe chạy về hướng đường Ông Ích Khiêm - Lê Duẩn. Nghe tiếng xe nổ máy, anh Q truy hô, rồi cùng hai người bạn anh Nguyễn Đăng H và Nguyễn Phước C điều khiển xe đuổi theo M. Khi đến trước nhà số 213 Trường Chinh, thì bắt giữ được và trình báo Công an phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa CD màu vàng, ghi lại 02 đoạn video ghi lại hình ảnh M trộm cắp xe mô tô trên;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX 110, màu đen đỏ, biển số 47P1-10***, số khung: RLHJA3116EY095344, số máy: JA31E0180259, dung tích 109cm³.

Theo Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐDGTS ngày 14/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô biển số 47P1-10*** nêu trên có trị giá 9.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1568/KLGĐ ngày 14.11.2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận trước, tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma tuý, trạng thái hỗn hợp.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Trọng M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm,

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng M từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng, ghi lại 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Minh trộm cắp xe mô tô.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng M thống nhất quan điểm luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điểm, khoản, điều luật và đề nghị HĐXX xem xét bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ba không rõ, mẹ mất sớm, không được sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình nên đề nghị HĐXX xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M để bị cáo M sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo không trình bày ý kiến bào chữa bổ sung và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 25.9.2023, tại quán cà phê khu vực vỉa hè trước chợ Cồn, đường Hùng Vương, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trần Trọng M đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 47P1-10*** của anh Nguyễn Văn Q. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Do muốn có tiền tiêu xài mà lười biếng lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi này của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng, ghi lại 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Minh trộm cắp xe mô tô.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng M phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trọng M 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng, ghi lại 02 đoạn video ghi lại hình ảnh M trộm cắp xe mô tô.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Trọng M phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Đà Nẵng.
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ CA quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Huệ

